

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 99/2022/DS-ST

Ngày: 14/9/2022

*V/v tranh chấp hợp đồng dân sự  
và bồi thường thiệt hại về tài sản*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hoàng Yến

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đào Văn Vĩnh

2. Bà Trần Thị Phương Anh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*  
Ông Hà Chí Công, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 77/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng thuê xe, bồi thường thiệt hại về tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2022/QĐST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần B. Địa chỉ: Lô 3A, đường C, KDC D, phường E, quận G, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ B1– Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm B2 - Nhân viên Công ty Cổ phần B. Địa chỉ: Lô 3A, đường C, KDC D, phường E, quận G, thành phố Cần Thơ (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đỗ B3 – Luật sư thuộc Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Một thành viên B4, Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. Địa chỉ: Số 17, đường H, phường I, quận K, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Phan Thanh L, sinh năm 1985, bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp N, xã O, huyện A, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 02 năm 2022, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 22 tháng 3 năm 2022, bản tự khai, và tại phiên tòa ngày hôm nay người đại diện theo ủy*

*quyền của nguyên đơn ông Phạm B2 trình bày:* Vào ngày 30 tháng 4 năm 2020, ông Phan Thanh L có ký kết hợp đồng thuê xe tự lái với Công ty Cổ phần B (Sau đây gọi tắt là Công ty) để thuê một chiếc xe ô tô con mang biển kiểm soát 83A-047.71 (thời hạn thuê là 05 ngày: kể từ ngày 30 tháng 4 năm 2020 đến ngày 04 tháng 5 năm 2020) với số tiền là 400.000 đồng/ngày.

Tuy nhiên đến 15 giờ ngày 02 tháng 5 năm 2020, ông Phan Thanh L điều khiển xe lưu thông hướng Hưng Thành về Bạc Liêu, đến đoạn đường xã Hưng Hội thì xảy ra tai nạn do trong lúc vượt xe tải đường đá mi trơn, lái xe lạng tay lái làm xe mất lái và lật về bên trái làm hư hỏng toàn thân xe và bể mốp. Sau đó, đến ngày 04 tháng 5 năm 2020 ông L mới báo cho người đại diện Công ty biết là xe 83A-047.71 bị tai nạn và được ông Phan Thanh L cho xe cầu về gara gần bệnh viện Thanh Vũ, phía Công ty đã liên hệ với ông Phan Thanh L để nhận bàn giao xe và làm bảo hiểm xe. Hiện nay, ông Phan Thanh L đã nợ công ty các khoản như sau:

1. Nợ tiền thuê xe và chi phí cơ hội khi xe nằm bãi sửa chữa xe biển kiểm soát 83A-047.71

a. Nợ tiền thuê xe: 02 ngày (30/04/2020 & 01/05/2020): 02 ngày x 400.000 đồng = 800.000 đồng.

b. Nợ tiền chi phí cơ hội công ty mất đi khi xe nằm xưởng sửa chữa:

Sau khi công ty báo Công ty P (là đơn vị cung cấp Bảo hiểm vật chất xe 83A-047.71) làm bảo hiểm và qua nhiều lần thẩm định hiện trường, ngày 22/12/2020, Công ty P đã ban hành Thông báo duyệt giá sửa chữa và chưa xác định trách nhiệm bảo hiểm số 2251/2020-BMVL/NV đối với xe 83A – 047.71 với số tiền là 134.949.780 đồng (Bao gồm phí miễn thường 500.000 đồng/vụ)

Về nguyên tắc bảo hiểm thì chỉ sau khi có duyệt giá sửa chữa từ Công ty P thì chủ xe mới được phép tiến hành sửa chữa. Do vụ tai nạn phức tạp, ông L tự ý di dời xe khỏi hiện trường, không báo bảo hiểm, không báo công an nên bảo hiểm phải thuê bên giám định độc lập để xác định nguyên nhân cũng như giám định lời khai của lái xe.

Như vậy tính từ ngày xe bị tai nạn (02/05/2020) đến ngày có thông báo duyệt giá bảo hiểm (22/12/2020) là 235 ngày, cộng thêm 30 ngày để sửa chữa xe (đến 21/01/2021) thì số ngày xe nằm xưởng không kinh doanh, Công ty đã mất đi chi phí cơ hội đối với xe trên là: 265 ngày x 400.000 đồng = 106.000.000 đồng.

1. Nợ tiền sửa chữa xe (Phần không được Bảo hiểm bồi thường) biển kiểm soát 83A-047.71. Sau khi hồ sơ bảo hiểm hoàn thiện, đến ngày 27/05/2021, Bảo hiểm P ban hành Thông báo bảo lãnh sửa chữa số 1009/2021-BMLV/NV ngày 27/5/2021 cho xe 83A- 047.71 với số tiền là 66.974.890 đồng (chưa bao gồm VAT). Như vậy, Bảo hiểm P chỉ bồi thường 50% tổng chi phí sửa chữa do ông Phan Thanh L tự ý di dời xe khỏi hiện trường không thông báo cho bên cho thuê xe, Công ty Bảo hiểm, Cảnh sát giao thông khi xe 83A – 047.71 xảy ra tai nạn tại xã Hưng Hội, huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

Phần 50% chi phí sửa chữa xe còn lại và mức miễn thường bảo hiểm 500.000 đồng/vụ (Mức miễn thường trong bảo hiểm ô tô chính là khoản chi phí mà người mua bảo hiểm cho xe ô tô phải tự chi trả cho các hoạt động sửa chữa trước khi các công ty bảo hiểm tiến hành xem xét và thanh toán các khoản bù trừ nếu có) lái xe phải có

trách nhiệm thanh toán cho chủ xe là: ( 134.979.780 - 66.974.890) + VAT 10% = 74.772.379 đồng.

Như vậy tổng cộng số tiền ông Phan Thanh L nợ Công ty là: 800.000 đồng + 106.000.000 đồng + 74.772.379 đồng = 181.572.379 đồng.

Đối với tiền lãi phát sinh từ số tiền công nợ nói trên Công ty không yêu cầu ông L có nghĩa vụ thanh toán.

Nay phía Công ty Cổ phần B khởi kiện yêu cầu ông Phan Thanh L, bà Nguyễn Thị M cùng có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ cho Công ty là 181.572.379 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa hôm nay, ông Phạm B2 yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Phan Thanh L, bà Nguyễn Thị M thanh toán chi phí cơ hội khi xe chờ duyệt giá bảo hiểm là 235 ngày với số tiền 94.000.000 đồng.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/7/2022, bị đơn ông Phan Thanh L trình bày:* Ông là tài xế, vào khoảng ngày 27 hoặc 28 tháng 4 năm 2020, ông có thuê xe ô tô 4 chỗ của Công ty Cổ phần B – chi nhánh Bạc Liêu. Mục đích thuê xe là để chở khách. Việc thuê xe có làm hợp đồng. Nội dung của Hợp đồng thuê xe là Công ty Cổ phần B sẽ cho ông thuê 01 xe ô tô 4 chỗ, chỉ nhớ biển số cuối là 77 (không nhớ chính xác biển số xe), màu xe trắng – bạc; giá thuê xe là 400.000 đồng/ngày. Thời hạn thuê 03 ngày. Khi nào giao trả xe cho Công ty thì sẽ trả tiền thuê xe. Ông xác định chữ ký “L” trong Hợp đồng cho thuê xe – tự lái số 04/2020/HĐCTX ngày 30/4/2020 không phải là chữ ký của ông, ông không yêu cầu giám định chữ ký. Ông đã thuê xe của Công ty Cổ phần B nhiều lần cũng có làm hợp đồng. Đến lần thuê xe ngày 27 - 28/4/2020, ông có điện thoại cho ông Hồ nhưng lúc này ông Hồ đang ở Sóc Trăng nên kêu ông cứ lấy xe chạy đi, khi nào trả xe thì ký hợp đồng luôn nên ông đồng ý lấy xe. Đến chiều ngày 30/4/2020 thì xe bị tai nạn. Sau đó ông có gặp ông Hồ thì hai bên mới lập hợp đồng thuê xe, hợp đồng này ông không giữ mà do Công ty giữ. Khoảng 16 – 17 giờ ngày 30 tháng 4 năm 2020, khi đang lái xe chở 02 người khách đi từ hướng O ra Bạc Liêu. Khi xe đến gần Ủy ban nhân dân xã Hưng Hội, do lộ Hưng Hội đang làm, đổ đá mi trơn, ông điều khiển xe vượt qua trái xe tải chạy cùng chiều làm lạc tay lái dẫn đến lật xe về bên trái làm bể kính chắn gió, móp hông xe, không gây tai nạn cho người đi đường, bản thân ông bị gãy xương sườn, người ngồi trên xe bị gãy xương đòn tên Linh (không biết họ tên, nhà ở gần UBND xã Hưng Hội). Khi bị tai nạn, Công an xã Hưng Hội có lại để điều tiết xe vì là giờ cao điểm học sinh đi học về; còn ông và người ngồi trên xe phải đi khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu điều trị. Công an xã Hưng Hội có lập biên bản tai nạn không thì ông không biết. Sau khi bị tai nạn đến sáng ngày 01/5/2020, Công an xã Hưng Hội có lập tờ hiện trường vụ tai nạn.

Khi bị tai nạn ông không báo về Công ty nhưng ngay trong ngày bị tai nạn, ông có điện thoại cho người tên Hồ là nhân viên của Công ty Cổ phần B để báo về việc xe bị tai nạn thì ông Hồ hỏi xe còn chạy được không, ông nói xe bể bánh, móp không chạy được, ông Hồ kêu ông thuê xe cầu để cầu xe về để tạm ở đâu đi nên ông đã thuê xe cầu xe về để ở một gara ở Bệnh viện Thanh Vũ mới (không nhớ tên gara).

Ông L xác định Tờ tường trình đề ngày 04/5/2020, là do ông đánh máy, trực tiếp ký tên có xác nhận của Công an xã Hưng Hội. Ông L xác định ngày ông bị tai nạn là chiều ngày 30/4/2020 nhưng để thanh tiền bảo hiểm nên ông có làm 02 tờ tường trình, nội dung 02 tờ tường trình xác định thời gian gây tai nạn khác nhau nhưng do thời gian đã lâu nên ông không còn nhớ rõ nội dung tờ tường trình.

Ông thuê xe cầu đem xe ô tô về gara gần bệnh viện Thanh Vũ vào ngày xảy ra tai nạn. Khoảng 25 ngày sau thì ông Hồ cầu xe đi sửa. Chi phí sửa xe hết bao nhiêu thì ông không biết do phía Công ty không thông báo.

Nay ông không đồng ý với yêu cầu của Công ty về chi phí sửa xe vì khi sửa xe công ty sửa như thế nào, sửa hết số tiền bao nhiêu ông đều không được công ty thông báo. Thời gian sửa xe, thời gian xe nằm chờ sửa chữa ông không đồng ý thanh toán. Ông chỉ đồng ý thanh toán thời gian ông thuê xe 02 ngày là 800.000 đồng. Ngoài ra, ông không đồng ý với các khoản yêu cầu khác từ công ty. Ông xác định việc ông thuê xe là thuê cá nhân, không liên quan đến vợ ông. Nghề nghiệp chính của ông là chạy xe dịch vụ.

Đối với đồng bị đơn bà Nguyễn Thị M Tòa án đã hiểu lần đến nhà để tổng đạt các văn bản tố tụng, mời tham gia phiên tòa nhưng bà M đều vắng mặt, không có lý do do đó không ghi nhận được ý kiến của bà M về việc Công ty Cổ phần B yêu cầu thanh toán hợp đồng thuê xe và bồi thường thiệt hại về tài sản.

Ý kiến ông Đỗ B3 – người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Việc ông Phan Thanh L thuê xe của Công ty Cổ phần B là có xảy ra trên thực tế vì đã được ông L thừa nhận và có ký hợp đồng thuê xe ngày 30/4/2020. Sau khi thuê xe, ông L điều khiển xảy ra tai nạn dẫn đến phải sửa chữa xe do xe hư hỏng nặng. Do ông L không thực hiện đúng quy định của Công ty nên Công ty yêu cầu ông L thanh toán tiền thuê xe 02 ngày là 800.000 đồng, tiền phí cơ hội khi xe chờ sửa chữa là 30 ngày với số tiền là 12.000.000 đồng và sửa xe do không được thanh toán bảo hiểm là 74.772.379, tổng cộng là 87.572.379 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu đề nghị tạm ngừng phiên tòa để đưa Công ty P tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền: Công ty Cổ phần B yêu cầu ông Phan Thanh L, bà Nguyễn Thị M thanh toán tiền thuê xe và bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 87.572.379 đồng. Ông L, bà M có địa chỉ tại ấp N, xã O, huyện A, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân

huyện A, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm B2 có mặt, bị đơn ông Phan Thanh L, bà Nguyễn Thị M vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A đề nghị tạm ngừng phiên tòa để đưa Công ty P tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy, giữa Công ty Cổ phần B và Công ty P có ký kết Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới đối với xe ô tô biển kiểm soát 83A-047.71. Sau khi tai nạn xảy ra, phía Công ty Cổ phần B đã thông báo cho Công ty P để thẩm định, duyệt báo giá sửa chữa đối với xe ô tô biển kiểm soát 83A-047.71 do ông Phan Thanh L điều khiển gây tai nạn. Ngày 22/12/2020, Công ty P thông báo duyệt giá sửa chữa và chưa xác định trách nhiệm bảo hiểm số tiền là 134.949.780 đồng (chưa có thuế VAT). Ngày 27/5/2021, Công ty P thông báo bảo lãnh sửa chữa và đồng ý chi trả chi phí sửa chữa là 66.974.890 đồng (không bao gồm thuế GTGT), phần không được Công ty P chi trả nên Công ty Cổ phần B yêu cầu ông Phan Thanh L là người điều khiển xe gây tai nạn có trách nhiệm thanh toán. Tuy ông Phan thanh L không đồng ý thanh toán chi phí sửa chữa xe nhưng ông L không có ý kiến gì đối với Công ty P về việc duyệt giá sửa chữa xe và chi phí sửa chữa xe do Công ty P thanh toán 50%. Do đó, không chấp nhận yêu cầu tạm ngừng phiên tòa để đưa Công ty P vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu thanh toán tiền thuê xe của Công ty Cổ phần B với ông Phan Thanh L. Ông Phạm B2 và ông Phan Thanh L thừa nhận có ký Hợp đồng thuê xe tự lái thời gian là 02 ngày từ ngày 30/4/2020 đến ngày 02/5/2020 với số tiền là 800.000 đồng. Số tiền này ông L chưa thanh toán cho Công ty. Bản thân ông L cũng đồng ý thanh toán số tiền 800.000 đồng cho Công ty nên cần chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần B buộc ông L có nghĩa vụ thanh toán số tiền 800.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần B buộc ông Phan Thanh L thanh toán số tiền chi phí cơ hội Công ty mất đi khi xe nằm xưởng sửa chữa và thời gian sửa chữa là 265 ngày x 400.000 đồng = 106.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, ông Phạm B2 yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Phan Thanh L, bà Nguyễn Thị M thanh toán chi phí cơ hội khi xe chờ duyệt giá bảo hiểm là 235 ngày với số tiền 94.000.000 đồng, yêu cầu thanh toán số tiền chi phí cơ hội khi xe nằm sửa chữa tại gara là 30 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Xét đây là ý chí tự nguyện của Công ty và có lợi cho bị đơn nên cần được chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty yêu cầu ông L, bà M thanh toán số tiền chi phí cơ hội khi xe nằm chờ bảo hiểm duyệt báo giá là 94.000.000 đồng. Tuy ông L không đồng ý thanh toán số tiền chi phí cơ hội, không thừa nhận chữ ký trong Hợp đồng thuê xe tự lái số 04/2022/HĐCTX ngày 30/4/2020 nhưng ông không yêu cầu giám định chữ ký là từ bỏ quyền lợi của mình. Mặc khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Hợp đồng thuê xe tự lái số

04/2022/HĐCTX ngày 30/4/2020 thể hiện bên B (Bên thuê xe) cho trách nhiệm bảo quản tài sản thuê, trường hợp xe bị hư hỏng hoặc mất, bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường chi phí sửa chữa và giá trị chiếc xe (nếu mất); Thông báo cho bên A khi có sự cố liên quan, phát sinh trong thời gian thuê xe; chịu trách nhiệm bồi thường hoàn toàn khi xảy ra thiệt hại, hao hụt về giá trị xảy ra trong thời gian thuê xe. Tuy ông L không thừa nhận chữ ký trong Hợp đồng thuê xe tự lái số 04/2022/HĐCTX ngày 30/4/2020 nhưng ông thừa nhận có ký hợp đồng, do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần B buộc ông Phan Thanh L có trách nhiệm thanh toán số tiền chi phí cơ hội khi xe nằm sửa chữa là 12.000.000 đồng.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần B về việc yêu cầu ông Phan Thanh L thanh toán số tiền sửa chữa xe (Phần không được Bảo hiểm bồi thường). Sau khi hồ sơ bảo hiểm hoàn thiện, đến ngày 27/05/2021, Bảo hiểm P ban hành Thông báo bảo lãnh sửa chữa số 1009/2021-BMLV/NV ngày 27/5/2021 cho xe 83A- 047.71 với số tiền là 66.974.890 đồng (chưa bao gồm VAT). Như vậy Bảo hiểm P chỉ bồi thường 50% tổng chi phí sửa chữa do ông Phan Thanh L tự ý di dời xe khỏi hiện trường không thông báo cho bên cho thuê xe, Công ty Bảo hiểm, Cảnh sát giao thông khi xe 83A – 047.71 xảy ra tai nạn tại xã Hưng Hội, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 5 của Hợp đồng thuê xe tự lái số 04/2022/HĐCTX ngày 30/4/2020 thể hiện bên B (Bên thuê xe) cho trách nhiệm bảo quản tài sản thuê, trường hợp xe bị hư hỏng hoặc mất, bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường chi phí sửa chữa và giá trị chiếc xe (nếu mất); Thông báo cho bên A khi có sự cố liên quan, phát sinh trong thời gian thuê xe; chịu trách nhiệm bồi thường hoàn toàn khi xảy ra thiệt hại, hao hụt về giá trị xảy ra trong thời gian thuê xe. Phần 50% chi phí sửa chữa xe còn lại và mức miễn thường bảo hiểm (Mức miễn thường trong bảo hiểm ô tô chính là khoản chi phí mà người mua bảo hiểm cho xe ô tô phải tự chi trả cho các hoạt động sửa chữa trước khi các công ty bảo hiểm tiến hành xem xét và thanh toán các khoản bù trừ nếu có) ông Phan Thanh L phải có trách nhiệm thanh toán cho chủ xe 50%, kèm thuế giá trị gia tăng là 74.772.379 đồng.

[6] Ông Phan Thanh L xác định ông có vợ là bà Nguyễn Thị M, nghề nghiệp chính của ông là tài xế, thuê xe chở khách du lịch. Do đó, việc ông L thuê xe của Công ty Cổ phần B để chở khách tạo thu nhập nuôi sống gia đình nên bà Nguyễn Thị M phải cùng có trách nhiệm thanh toán tiền thuê xe và bồi thường thiệt hại về tài sản với ông Phan Thanh L.

[7] Như vậy, tổng số tiền ông Phan Thanh L và bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần B là tiền thuê xe 800.000 đồng, tiền chi phí cơ hội khi xe nằm chờ sửa chữa là 12.000.000 đồng và chi phí sửa xe 50% (phần không được thanh bảo hiểm) là 74.772.379 đồng, tổng cộng là 87.572.379 đồng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Yêu cầu khởi kiện của Công ty được chấp nhận nên ông Phan Thanh L và bà Nguyễn Thị M phải chịu là 87.572.379 đồng x 5% = 4.378.618 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 360, 472, 479, 589 của Bộ luật Dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần B đối với ông Phan Thanh L và bà Nguyễn Thị M về yêu cầu thanh toán tiền thuê xe và bồi thường thiệt hại về tài sản.

2. Buộc ông Phan Thanh L và bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần B tiền thuê xe và bồi thường thiệt hại về tài sản là 87.572.379 đồng (Tám mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi chín đồng).

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần B yêu cầu ông Phan Thanh L và bà Nguyễn Thị M thanh toán chi phí cơ hội khi xe nằm chờ duyệt báo giá là 94.000.000 đồng (Chín mươi bốn triệu đồng).

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Phan Thanh L và bà Nguyễn Thị M phải chịu nộp số tiền 4.378.618 đồng (Bốn triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm mười tám đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

Công ty Cổ phần B đã nộp tạm ứng án phí số tiền 4.539.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000988 ngày 22/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

7. Về quyền kháng cáo: Công ty Cổ phần B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Phan Thanh L, bà Nguyễn Thị M vắng mặt

có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu;;
- VKSND huyện A;
- CCTHADS huyện A;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Lê Thị Hoàng Yến**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Lê Thị Hoàng Yến**



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Lê Thị Hoàng Yến**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN**  
**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

